

Bản án số: 01/2019/HC-ST

Ngày: 25-11-2019

V/v khiếu kiện quyết định hành chính

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Kim Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tiến Dũng

2. Bà Đặng Thị Hương Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm thao, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số: 18/2019/TLST-HC, ngày 10 tháng 6 năm 2019 về việc “ Khiếu kiện hành vi hành chính” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXX- ST ngày 09 tháng 10 năm 2019; quyết định hoãn phiên tòa số 01/2019/QĐST – HC ngày 20 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1946;

Địa chỉ: Khu 8, xã K, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Người bị kiện: UBND xã K, huyện L, tỉnh Phú Thọ;

Địa chỉ: xã K, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Vinh D, sinh năm 1968;

Chức vụ: Chủ tịch UBND xã K, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc M, sinh năm 1969;

Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND xã K, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1950;

Địa chỉ: Khu 8, xã K, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện theo ủy quyền của bà T: Ông Nguyễn Văn Kh (Văn bản ủy quyền ngày 19 tháng 11 năm 2019);

Địa chỉ: Khu 8, xã K, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

(Ông Kh, ông M có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời khai tại phiên tòa người khởi kiện ông Nguyễn Văn Kh trình bày:

Năm 2004, xã K có chủ trương cất đất thổ cư cho các hộ trong xã. Gia đình ông có nhu cầu và đã làm đơn xin cất đất đồng thời được duyệt một ô đất. Sau khi được duyệt cất đất, ông đã nộp toàn bộ 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) tiền đất theo quy định. Tuy nhiên, ngày 08/10/2004 UBND xã K đã ban hành Thông báo số: 05/TB-UB với nội dung: Yêu cầu ông phải nộp tiếp 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng) để xây dựng cơ sở hạ tầng như đường giao thông trên cơ sở đơn xin tự nguyện ủng hộ nhưng ông không đồng ý vì ông không tự nguyện. Mặc dù đơn ủng hộ xây dựng quê hương viết ngày 03/10/2004 là do ông viết và ký, khi viết đơn ông có sức khỏe tốt, nhận thức được hành vi của mình nhưng ông cho rằng ông bị ép buộc vì xã đã viết sẵn mẫu, nếu ông không viết đơn thì xã sẽ không cấp đất thổ cư cho ông nên ông đã phải đi vay khoản tiền này để nộp cho UBND xã. Sau khi được cấp đất, do ông không chịu được lãi suất đối với khoản tiền đã vay nên ông đã bán ô đất được cấp cho vợ chồng ông Phan Văn H và bà Lại Thị C với giá bằng với số tiền thuế + tiền ủng hộ ông đã phải nộp cho UBND xã K. Ông cho rằng việc mua bán giữa ông và ông bà H, C là hợp pháp, hiện không ai có tranh chấp gì nên không còn liên quan gì đến nhau. Ông chỉ xác định Thông báo số: 05/TB-UB ngày 08/10/2004 của UBND xã K và Thông báo số: 88/TB-UBND ngày 19/10/018 của UBND xã K đã xâm phạm đến quyền lợi của ông, ép buộc ông phải nộp khoản tiền 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng) không đúng quy định, nếu ông không nộp thì sẽ không cấp đất cho gia đình ông nữa. Thông báo số: 88/TB-UBND ngày 19/10/018 của UBND xã K còn xác định: Việc UBND xã K thu khoản tiền 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng) là đúng nên đã trực tiếp làm mất đi quyền được cấp đất của ông vì vậy ông đề nghị Tòa án nhân dân huyện L hủy Thông báo số: 88/TB-UBND ngày 19/10/018 của UBND xã K, Thông báo số: 05/TB-UB ngày 08/10/2004 của UBND xã K và buộc UBND xã K phải trả lại cho ông số tiền 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng) cùng tiền lãi ngân hàng kể từ năm 2004 cho đến nay. Ngoài ra ông còn cho rằng, tuy UBND xã thu tiền để làm đường nhưng đường vào ngõ nhà ông đang ở UBND xã vẫn chưa làm mặc dù ông đã đề nghị từ năm 2015 cho đến nay, do đó ông yêu cầu UBND xã K phải thực hiện làm đường theo đúng quy định.

2. Phía người bị khởi kiện là UBND xã K đại diện là ông Nguyễn Quốc M trình bày:

Ngày 29/9/2004, Hội đồng xét duyệt đất UBND xã K đã họp các hộ có đơn xin cấp đất thuộc hai D án với nội dung triển khai việc ủng hộ tiền xây Dựng quê hương khi được cấp đất, theo từng ô và tùy vào vị trí ô đất được cấp sẽ có mức tiền ủng hộ khác nhau. Tại cuộc họp các hộ đều nhất trí thông qua

khoản tiền này, sau đó được các hộ dân tự nguyện nhúng phiếu chọn đất, ai được ô nào đã được UBND xã giao đất theo bản đồ quy hoạch. Hộ ông Kh do ông Nguyễn Văn Kh trực tiếp họp, nhúng phiếu được ô số 23, có số tiền ủng hộ tương ứng là 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng). Ngay sau đó các hộ dân trong đó có hộ nhà ông Kh đã viết đơn tự nguyện nộp tiền (ông Kh trực tiếp viết) và thực hiện nộp tiền. Hộ nào không nộp tiền UBND xã đã có văn bản đơn đốc. Ngày 16/10/2004 ông Kh đã trực tiếp nộp tiền và đã được UBND xã giao đất theo đúng quy định, tuy nhiên sau đó ông Kh đã bán cho người khác. Ông Kh cho rằng Thông báo số: 88/TB-UBND ngày 19/10/018 của UBND xã K, Thông báo số: 05/TB-UB ngày 08/10/2004 của UBND xã K đã xâm phạm đến quyền lợi của ông, buộc gia đình ông nộp số tiền 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng) trái quy định là không đúng bởi lẽ: Việc ông Kh (cũng như các hộ dân khác trên địa bàn xã) nộp khoản tiền này là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc gì, việc thu nộp tiền đã được họp toàn xã, các hộ đã được cấp đất cũng đều tham D, bản thân mỗi hộ cũng đều có đơn tự nguyện thì UBND xã mới thu, khoản tiền thu ủng hộ các hộ dân xã đã chi vào các D án của xã từ năm 2004 đến năm 2005 đã có báo cáo quyết toán xong.

UBND xã có quan điểm: Mặc dù theo quy định của Luật đất đai, UBND huyện L có thẩm quyền thu hồi, cấp và giao đất nhưng Quyết định số: 946/QĐ-UB ngày 06/9/2004 của UBND huyện L đã giao cho UBND xã xét duyệt đơn, tổ chức thu hồi và giao đất đúng vị trí được quy hoạch và được xét duyệt sau khi các chủ hộ đã nộp đủ các khoản tiền theo quy định của pháp luật vào ngân sách Nhà nước đồng thời bồi thường cho các chủ hộ bị thu hồi đất. Do đó, trên cơ sở Quyết định này và sự tự nguyện của nhân dân trên địa bàn (theo Biên bản họp), UBND xã K đã ban hành Thông báo số: 05/TB-UB ngày 06/9/2004. Tại thời điểm ông Kh xin cấp đất với lý do đi bộ đội về chưa có đất phải ở nhờ nhà chị gái, do 99 hộ có đủ điều kiện mà chỉ có 56 thửa đất nên UBND xã đã phải ra thông báo để những người đã đồng ý chủ trương ủng hộ thì thực hiện nếu không thì có thể xem xét cấp đất vào đợt sau. Nếu hộ ông Kh không có nhu cầu cấp đất thì không phải đóng số tiền trên và để đợt sau sẽ xét chứ không Thông báo số: 05/TB-UB ngày 06/9/2004 không có tính ép buộc hoặc xâm phạm gì đến quyền lợi của ông Kh.

Trên cơ sở các dữ liệu tại UBND xã, UBND xã K đã ban hành Thông báo số: 88/TB-UBND ngày 19/10/018 với nội dung khẳng định các việc thu, chi của UBND xã K là đúng theo quy định nên Thông báo này cũng không xâm phạm gì đến quyền lợi của ông Kh như ông Kh đã trình bày.

Đối với việc đề nghị làm đường của ông Kh, UBND xã có quan điểm như sau: Các khu từng thời điểm trưởng khu khảo sát, lập phương án đề nghị UBND xã trình UBND huyện duyệt kinh phí cho làm đường, ưu tiên các đoạn đường có nhiều hộ dân và có khung nền đất sẵn. Năm 2015, đoạn đường vào nhà ông Kh

có một hộ là gia đình ông Kh nhưng tách thành 3 khẩu nên vẫn có điều kiện cấp đất xi; khu và xã đã khảo sát và cấp xi cho gia đình bà T (chị ông Kh) nhưng bà T không lấy vì lý do làm nhà nên đoạn đường này chưa làm. Hiện cơ sở hạ tầng ở khu cấp đất (khu Lò Gạch P) đã được làm đầy đủ theo đúng quy định.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Nguyễn Thị T là vợ của ông Kh đã có ủy quyền cho ông Kh đến tham gia giải quyết toàn bộ vụ án và không có yêu cầu gì khác.

4. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tiến hành lấy lời khai của ông Phan Văn H và bà Lại Thị C, quá trình lấy lời khai ông H và bà C đã có quan điểm: Do mối quan hệ quen biết là hàng xóm với ông Nguyễn Văn Kh và bà Nguyễn Thị T nên ngày 18/10/2004 vợ chồng bà có mua của ông Kh và bà T ô đất số 23, diện tích là 180m² tại khu lò gạch, thôn P, xã K, huyện L, tỉnh Phú Thọ với giá thỏa thuận là 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng). Vợ chồng bà đã trả ngay cho ông Kh, bà T 65.000.000đ (Sáu mươi lăm triệu đồng) còn lại 5.000.000đ khi nào hoàn thiện xong thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất thì vợ chồng ông, bà trả nốt. Khi mua bán hai bên có viết hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với ô đất trên. Hiện thửa đất này thuộc quyền sử dụng của gia đình ông, bà và ông bà đã được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hợp lệ. Nay ông Kh khởi kiện UBND xã K thì ông bà xác định ông bà không có liên quan gì nên ông bà đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật và không báo gọi ông bà đến Tòa làm việc.

Thẩm phán đã tiến hành đối thoại theo quy định, trong phiên đối thoại các đương sự không thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình, các đương sự không ai bổ sung thêm bất cứ tài liệu chứng cứ gì mới nhằm chứng minh cho quan điểm của mình.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa có quan điểm: Từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định. Đồng thời đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Kh do yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Kh không có căn cứ để chấp nhận. Ông Nguyễn Văn Kh được miễn án phí theo quy định.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận thấy:

[1] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Văn Kh cho rằng Thông báo số: 05/TB-UB ngày 08/10/2004 và Thông báo số 88/2018/TB-UBND ngày 19/10/2018 của UBND xã K đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ huỷ 02 (Hai) Thông báo này đồng thời yêu cầu UBND xã K phải trả lại cho ông số tiền 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng) cùng tiền lãi ngân hàng kể từ năm 2004 cho đến nay. Xét Thông báo số: 05/TB-UB ngày 08/10/2004 và Thông báo số 88/2018/TB-UBND ngày 19/10/2018 là do UBND xã K ban hành nên căn cứ khoản 1 Điều 3 của Luật tổ tụng hành chính đây là Quyết định hành chính. Vì UBND xã K là cơ quan hành chính Nhà nước cấp xã thuộc huyện L nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 30 và khoản 1 Điều 31 của Luật tổ tụng hành chính vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Xét Thông báo số 88/2018/TB-UBND của UBND xã K được ban hành vào ngày 19/10/2018 (Thông báo gần nhất ông Kh cho rằng làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông), ông Kh đã nhận được Thông báo này và ngày 23/5/2019 ông đã có đơn gửi đến Tòa án nhân dân huyện L khởi kiện UBND xã K. Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính yêu cầu khởi kiện của ông Kh trong hạn luật định, cần được xem xét.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Kh nhận thấy:

[3.1]. Về yêu cầu huỷ Thông báo số: 05/TB-UB ngày 08/10/2004 và Thông báo số 88/2018/TB-UBND ngày 19/10/2018.

Thông báo số 88/2018/TB-UBND ngày 19/10/2018 do UBND xã K ban hành trên cơ sở đơn khiếu nại đối với Thông báo số: 05/TB-UB ngày 06/9/2004 của ông Kh, Hội đồng xét xử thấy: Tuy Luật đất đai 1993 quy định UBND cấp huyện có thẩm quyền thu hồi, cấp và giao đất nhưng tại Quyết định số: 946/QĐ-UB ngày 06/9/2004 của UBND huyện L đã giao cho UBND xã K thực hiện xét duyệt đơn, tổ chức thu hồi và giao đất đúng vị trí được quy hoạch đồng thời xét duyệt sau khi các chủ hộ đã nộp đủ các khoản tiền theo quy định của pháp luật vào ngân sách Nhà nước đồng thời bồi thường cho các chủ hộ bị thu hồi đất. Trên cơ sở Quyết định này, UBND xã K đã tổ chức họp dân cư trong xã và được toàn thể các hộ gia đình thống nhất đóng góp khoản tiền tự nguyện xây Dựng quê hương, vì lẽ đó UBND xã K đã ban hành Thông báo số: 05/TB-UB ngày 06/9/2004 để thông báo ông Kh nộp khoản tiền này. Ngay sau khi Thông báo, ông Kh và gia đình không ai có ý kiến gì đồng thời ông Kh đã nộp 35.000.000đ tại UBND xã K. Tuy ông Kh cho rằng việc nộp tiền này là ép buộc song chính bản thân ông cũng thừa nhận toàn bộ thủ tục cấp đất, Nghị quyết của Hội đồng

nhân dân xã và các cuộc họp của xã, khu về việc cấp đất trên ông đều tham gia, hiểu toàn bộ nội dung các cuộc họp và tự nguyện viết đơn xin ủng hộ quê hương vào ngày 03/10/2004 nên cần khẳng định số tiền 35.000.000đ ông Kh đã nộp tại UBND xã K là hoàn toàn hợp lệ và không bị ép buộc gì. Mặt khác, xét Thông báo số: 05/TB-UB ngày 06/9/2004 chỉ có tính chất “thông báo” cho hộ cá nhân biết việc “nộp tiền ủng hộ xây dựng cơ sở hạ tầng theo mức đã thông báo công khai trước hội nghị” chứ không mang tính ép buộc. Nội dung Thông báo ghi rõ: *“Nếu gia đình không đến nộp tiền coi như gia đình không có nhu cầu xin cấp đất ở trong đợt này UBND xã sẽ xét chuyển ô đất của gia đình ông, bà cho hộ khác có nhu cầu xin cấp”* như vậy nếu ông Kh không nộp khoản tiền này thì ông vẫn có quyền được xem xét cấp đất trong các lần sau do đó cần khẳng định quyền lợi của ông Kh vẫn hoàn toàn được đảm bảo, Thông báo số: 05/TB-UB ngày 06/9/2004 không hề làm mất đi hoặc xâm phạm đến bất cứ quyền lợi gì của ông Kh.

Thông báo số 88/2018/TB-UBND ngày 19/10/2018 được trả lời trên cơ sở Thông báo số: 05/TB-UB ngày 06/9/2004 nên như đã trình bày ở trên, vì Thông báo số: 05/TB-UB ngày 06/9/2004 không xâm phạm đến bất cứ quyền lợi gì của ông Kh do đó không có căn cứ để xác định Thông báo số 88/2018/TB-UBND ngày 19/10/2018 đã ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của ông Kh. Vì lẽ đó, yêu cầu hủy Thông báo số: 05/TB-UB ngày 08/10/2004 và Thông báo số 88/2018/TB-UBND ngày 19/10/2018 của ông Kh là không được chấp nhận.

[3.2]. Về yêu cầu bồi thường khoản tiền 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng) cùng tiền lãi ngân hàng kể từ năm 2004 cho đến nay.

Như đã phân tích tại mục [3.1] do không có căn cứ để xác định Thông báo số: 05/TB-UB ngày 08/10/2004 và Thông báo số 88/2018/TB-UBND ngày 19/10/2018 xâm phạm đến quyền và lợi ích của ông Kh nên cần khẳng định: Việc ông Kh nộp số tiền 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng) là hoàn toàn tự nguyện, khi nộp ông Kh có đủ năng lực hành vi dân sự, có nhận thức đầy đủ do đó ông không thể nại ra lý do không tự nguyện để yêu cầu trả lại số tiền này. Hơn nữa, sau khi đóng khoản tiền trên và được cấp ô đất thì ông Kh đã chuyển nhượng ô đất này cho gia đình bà C với số tiền là 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng), cao hơn tổng số tiền ông Kh nộp thuế + số tiền tự nguyện nộp để xây dựng cơ sở hạ tầng do đó cần khẳng định ông Kh không hề bị thiệt hại gì về kinh tế trong giao dịch này. Do vậy yêu cầu bồi thường khoản tiền 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng) và tiền lãi suất từ năm 2004 đến nay của ông Kh là không có căn cứ chấp nhận.

[3.3]. Về yêu cầu làm đường.

Ngoài các yêu cầu trên, ông Kh còn yêu cầu UBND xã K phải làm đoạn đường vào ngõ nhà ông mà ông đã đề nghị từ năm 2015 đến nay, song xét yêu cầu này của ông Kh không phải là đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính và cũng không liên quan gì đến vụ án này nên Hội đồng không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu ông Kh có đủ căn cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình thì ông có quyền đề nghị giải quyết trong 01 vụ án khác theo quy định.

[4] Về án phí: Xét ông Nguyễn Văn Kh là người cao tuổi nên không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 1 Điều 30 và khoản 1 Điều 31, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 348 của Luật tổ tụng hành chính, điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Kh về việc huỷ Thông báo số: 05/2004/TB-UBND ngày 01/10/2004 và Thông báo số: 88/2018/TB-UBND ngày 19/10/2018 của UBND xã K.

2. Không chấp nhận yêu cầu buộc UBND xã K phải bồi thường số tiền 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng) và tiền lãi suất từ năm 2004 đến nay.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Văn Kh là người cao tuổi nên không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Người khởi kiện, người bị kiện có mặt quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Lâm Thao;
- Chi cục THADS huyện Lâm Thao;
- UBND xã K, huyện L;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Kim Nguyên

